

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2024/DS-ST
Ngày: 03- 4 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Ông Nguyễn Đông Hồ

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Văn Khải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh
Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 542/2023/TLST-DS ngày
28 tháng 12 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2024/QĐXXST-DS ngày
04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Huỳnh Lê D, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Khóm 7, thị t, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:* Anh Lê Cần T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh C ..

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án,
nguyên đơn là anh Huỳnh Lê D trình bày:

Vào ngày 18/5/2023 dương lịch, anh có cho anh Lê Cần T cư trú tại xã Phú
Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau vay số tiền là 170.000.000đ, lãi theo thỏa
thuận tháng là 4%/tháng, nếu không đóng theo đúng hạn thì lãi suất là 5%/tháng và
có làm giấy vay tiền. Tại Giấy vay tiền có đầy đủ thông tin của anh và anh Lê Cần T
thỏa thuận, hai bên đã có ký xác nhận vay tiền. Theo thỏa thuận thời hạn vay đến
31/8/2023 kể từ ngày lập giấy vay tiền thì từ 01/9/2023 đến 20/9/2023 anh T cam kết
sẽ trả nợ gốc và lãi cho anh. Tuy nhiên, đến nay anh Lê Cần T vẫn chưa thanh toán
số tiền gốc vay và lãi. Tính từ 04/11/2023 đến 21/12/2023 anh T đã đóng lãi được
40.000.000đ.

Nay anh yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh Lê Cần T có trách nhiệm trả cho

anh số tiền nợ gốc và lãi tổng số tiền là 189.500.000đ tính từ 18/11/2023 đến khi khởi kiện và yêu cầu tính lãi đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án.

- Bị đơn là anh Lê Cần T trình bày: Thống nhất với số tiền nợ gốc và yêu cầu khởi kiện của anh Huỳnh Lê D, đồng ý trả nợ gốc theo như Hợp đồng vay đã ký nhưng do chưa chuyển nhượng được phần đất gia đình nên chưa có khả năng thanh toán. Đối với số tiền lãi thì anh không thống nhất và đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn là anh Huỳnh Lê D giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Lê Cần T thanh toán số tiền gốc 170.000.000đ và lãi tính từ ngày 18/5/2023 đến ngày 18/3/2024 là 85.000.000đ, đối trừ số tiền lãi đã đóng là 40.000.000đ, còn lại 45.000.000đ; tổng cộng là 215.000.000đ.

- Bị đơn là anh Lê Cần T thống nhất về số tiền vốn vay là 170.000.000đ, đối với phần tiền lãi anh T không thống nhất vì đã đóng lãi cho nguyên đơn 48.000.000đ, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét lại lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Huỳnh Lê D khởi kiện anh Lê Cần T yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là “*Tranh chấp hợp đồng vay*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Lê Cần T có nơi cư trú tại ấp Phú Thạnh, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Huỳnh Lê D yêu cầu anh Lê Cần T trả số tiền nợ gốc đã vay là 170.000.000 đồng, thấy rằng: Bị đơn là anh Lê Cần T thừa nhận là anh và anh D có xác lập giao dịch vay tiền và có làm Giấy vay tiền ngày 18/5/2023 dương lịch, số tiền vay là 170.000.000đ, lãi theo thỏa thuận tháng là 4%/tháng, nếu không đóng theo đúng hạn thì lãi suất là 5%/tháng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật, không cần phải chứng minh.

[3] Xét về lãi suất vay: Theo Giấy vay tiền ngày 18/5/2023 dương lịch thì các đương sự có ghi về mức lãi suất thỏa thuận tháng là 4%/tháng, nếu không đóng theo đúng hạn thì lãi suất là 5%/tháng. Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu Hội đồng xét xử tính lãi suất theo thỏa thuận chậm đóng lãi là 5%/tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên đơn và bị đơn đều xác định được lãi suất, tuy nhiên nguyên đơn là Huỳnh Lê D yêu cầu tính lãi suất theo thỏa thuận nhưng anh T không đồng ý, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là 5%/tháng (60%/năm) là vượt quá mức lãi suất pháp luật quy

đình (20%/năm) nên cần điều chỉnh cho phù hợp, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức lãi suất là 1,66%/tháng tính từ 18/6/2023 đến ngày 18/3/2024 tổng cộng là 10 tháng: $170.000.000đ \times 1,66\% = 2.822.000đ/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng} = 28.220.000đ$.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Lê Cần T xác định đã đóng lãi cho nguyên đơn số tiền 48.000.000đ, tuy nhiên nguyên đơn là anh Huỳnh Lê D không thống nhất và xác định anh T chỉ đóng lãi cho anh D được 40.000.000đ. Căn cứ vào bảng sao kê tài khoản mà anh T cung cấp tại phiên tòa, thấy rằng tính từ 20/9/2023 đến ngày 21/12/2023 bị đơn là anh T có chuyển khoản cho nguyên đơn là anh D tổng số tiền là 48.000.000đ, các bên đương sự thống nhất về các lần chuyển khoản cũng như số tiền chuyển khoản, chỉ không thống nhất về khoản tiền 8.000.000đ chuyển ngày 20/9/2023. Như vậy, tại bảng sao kê chỉ thể hiện bị đơn chuyển khoản số tiền 8.000.000đ cho nguyên đơn nhưng không thể hiện nội dung chuyển khoản. Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định số tiền 8.000.000đ anh T chuyển khoản cho anh D là tiền tặng cho để đi khám nha khoa, anh D xác định đây là số tiền đóng lãi nhưng không chứng minh và cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền gốc và lãi mà anh T có nghĩa vụ thanh toán cho anh D là: $\text{Vốn } 170.000.000đ + \text{lãi } 28.220.000đ = 198.220.000đ$, đối trừ với số tiền 40.000.000đ mà bị đơn đã đóng cho nguyên đơn, thì bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại là 158.220.000đ.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên anh Lê Cần T phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 26, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463; 466; 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Lê Cần T phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Huỳnh Lê D tổng số tiền nợ vay là 158.220.000đ (*Một trăm năm mươi tám triệu, hai trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp lực hoặc kể từ ngày anh D có đơn yêu cầu thi hành án mà anh T chậm thực hiện nghĩa vụ trả khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng anh T còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền nêu trên tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Cần T phải có nghĩa vụ nộp 7.911.000đ (*Bảy triệu chín trăm mười một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch - Chưa nộp.

Nguyên đơn là anh Huỳnh Lê D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ngày 28/12/2023, anh D có dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.738.000đ (*Bốn triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012713 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau được nhận lại toàn bộ.

3. Anh Huỳnh Lê D và anh Lê Cần T có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước;
- Cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tăng Thị Nhó

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng

Nguyễn Đông Hồ

Tăng Thị Nhớ

